

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày 13 - 04 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Cần

2. Ông Bùi Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 19/3/2021. Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX-ST, ngày 31/3/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1993; tại xã T, huyện T, tỉnh T; nơi thường trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn V; sinh năm 1976; con bà: Quách Thị V; sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2021 đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo.**

Bà Lê Thị Y Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05 - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Quách Văn L – Sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2021, Công an huyện T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh T có

một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện T đã phối hợp với Công an xã T tiến hành xác minh tin báo. Quá trình xác minh xác định được Bùi Văn Q – sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã T, huyện T, là đối tượng tàng trữ chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên túi áo khoác bên trái trên người Bùi Văn Q có 01 bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, bên trong bao thuốc có chứa 04 gói nhỏ gồm 02 gói nhỏ kích thước khoảng (01x02)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng (dạng giấy viết học sinh) bên trong chứa chất bột màu trắng và 02 gói nhỏ màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), kích thước (0,5x02) cm, chứa chất bột màu trắng. Theo khai nhận của Q đó là ma túy Q vừa đi mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Bùi Văn Q về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T để làm việc và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 362/PC09 ngày 15/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: chất bột màu trắng chứa trong 04 gói nhỏ trong đó 02 gói nhỏ kích thước khoảng (01x02)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng (dạng giấy viết học sinh) bên trong chứa chất bột màu trắng và 02 gói nhỏ màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), kích thước (0,5x02) cm thu giữ của Bùi Văn Q là ma túy, có tổng khối lượng là 0,239 gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Văn Q khai nhận: do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, khi đang ở nhà thì có anh M người cùng thôn với Q đến rủ Q đi chơi (Q hiểu là đi mua ma túy), nên đã đi cùng M. M chở Q bằng xe mô tô của M xuống ngã tư P, thị trấn V, gặp một người phụ nữ lạ mặt mà Q không biết rõ tên tuổi, địa chỉ; tại đây M mua của người phụ nữ này 500.000 đồng ma túy, người phụ nữ đồng ý, nhận tiền và đưa lại cho M 01 túi nilon màu trắng, đựng các chất bột màu trắng - Q biết đó là ma túy. Sau đó M và Q chở nhau về thôn S, xã T vào đồi mía ven đường để phân chia ma túy. M và Q cầm gói ma túy đã mua được phân chia làm 5 gói nhỏ, M cầm 01 gói, còn Q cầm 04 gói bỏ vào bao thuốc Thăng Long rồi bỏ vào áo khoác ngoài trên ngực để nhằm mục đích sử dụng dần. Q chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên và đưa Q về trụ sở ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên tên là M, là người chở Q đi xuống khu vực ngã tư P để mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh là Bùi Văn M – sinh năm 1993 trú tại thôn L, xã T. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, tiến hành lấy lời khai của M; M kiên quyết không thừa nhận hành vi cùng đi mua ma túy và phân chia ma túy như lời Bùi Văn Q khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Bùi Văn M và Bùi Văn Q, nhưng M vẫn một mực phủ nhận việc cùng nhau đi mua ma túy với Q. Ngoài lời khai của Bùi Văn Q, không còn tài liệu, chứng cứ nào xác định số ma túy trên do M và Q cùng đi mua, cùng phân chia. Do đó không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với M về nguồn gốc số ma túy trên.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Q, do Q không thừa nhận việc mua ma túy của người này và bản thân Q khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Bùi Văn Q không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong bao thuốc có 04 gói nhỏ gồm 02 gói nhỏ kích thước khoảng (01x02)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng (dạng giấy viết học sinh) bên trong chứa chất bột màu trắng và 02 gói nhỏ màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), kích thước (0,5x02) cm, chứa chất bột màu trắng (kết quả giám định là 0,239 gam, loại Heroine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,224 gam chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh L, Trần Thị Thúy H, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Số tang vật còn lại hiện đang bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTT ngày 18/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện T đã truy tố Bùi Văn Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

***Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị mức hình phạt từ 18 đến 21 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy số 0,224g (*không phải hai hai bốn gam*) là Hêrôin còn lại sau giám định. Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo còn trẻ tuổi môi trường giáo dục còn khó khăn bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại thôn S, xã T, Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn Q đang thực hiện hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,239 gam, loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với người thanh niên tên là M, là người chở Q đi xuống khu vực ngã tư P để mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh là Bùi Văn M – sinh năm 1993 trú tại thôn L, xã T. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, tiến hành lấy lời khai của M; M kiên quyết không thừa nhận hành vi cùng đi mua ma túy và phân chia ma túy như lời Bùi Văn Q khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Bùi Văn M và Bùi Văn Q, nhưng M vẫn một mực phủ nhận việc cùng nhau đi mua ma túy với Q. Ngoài lời khai của Bùi Văn Q, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định số ma túy trên do M và Q cùng đi mua, cùng phân chia. Do đó không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với M về nguồn gốc số ma túy trên

[6]. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Q, do Q không thừa nhận việc mua ma túy của người này và bản thân Q khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[8]. Xét về vật chứng: 0,224 gam là Heroine còn lại sau giám định và bao

gói niêm phong đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí vì vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bùi Văn Q 20(hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2021.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tịch thu tiêu hủy 0,224g (*không thấy hai hai bốn gam*) là Heroine và bao gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Quân